

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 636/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 1796/16 đường Võ Nguyên Giáp, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 1796/16 đường Võ Nguyên Giáp, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà và ông Lê Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2009 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Ngoài ra do ông D ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều khiến bà phải đi vay mượn bên ngoài để trả nợ cho ông D rất nhiều lần. Bà đã khuyên bảo và cho ông D cơ hội để thay đổi nhưng ông D không chịu thay đổi khiến cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung là Lê Đức T, sinh ngày 05-7-2003 và Lê Thị Diệu L, sinh ngày 07-7-2006. Bà và ông D thỏa thuận, ông D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Bà và ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Lê Văn D trình bày:

Ông D xác định về điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như bà V đã trình bày. Sau khi sống chung thì thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông chơi số đề bị thua số tiền khoảng trên 20.000.000đồng vì việc này khiến cho vợ chồng xảy ra cãi vã với nhau. Gần đây nhất khoảng tháng 8/2018 ông có vay mượn ở bên ngoài số tiền khoảng 250.000.000đồng để làm ăn nhưng không nói cho bà V biết. Sau đó ông bị lừa và mất toàn bộ số tiền này thì mới nói cho bà V biết thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Nhưng sau đó bà V vẫn đi vay mượn hai bên gia đình nội ngoại và bạn bè để trả nợ cho ông số tiền này. Ngoài ra theo bà V trình bày vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều khiến bà V phải đi vay mượn bên ngoài để trả nợ cho ông rất nhiều lần là không chính xác vì ông và bà V không bất đồng quan điểm sống còn việc ông ham mê cờ bạc là không đúng vì ông có chơi cờ bạc nhưng chỉ thỉnh thoảng chơi với bạn bè cho vui. Ông xác nhận ông có một phần lỗi dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng ông vẫn còn thương yêu vợ con và lại các con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của bố mẹ nên bà V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Ông D xác định ông bà có 02 (hai) con chung là Lê Đức T, sinh ngày 05-7-2003 và Lê Thị Diệu L, sinh ngày 07-7-2006. Ông và bà V thỏa thuận, bà V là người trực tiếp nuôi cháu L, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Ông và bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn D có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[2]. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Văn D tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông D thì thấy: Theo bà V thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Ngoài ra do ông D ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều khiến bà phải đi vay mượn bên ngoài để trả nợ cho ông D rất nhiều lần. Bà đã khuyên bảo và cho ông D cơ hội để thay đổi nhưng ông D không chịu thay đổi khiến cho mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Theo xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông D cụ thể như thế nào thì đại diện tổ dân phố không biết rõ vì chưa bao giờ họ báo với tổ dân phố về việc mâu thuẫn vợ chồng.

Ông D trình bày ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn thương yêu vợ con và lại các con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của bố mẹ nên bà V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông D và bà V đến Tòa làm việc để có thể tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông D không tới Tòa để làm việc mà có đơn xin giải quyết vắng mặt, điều đó thể hiện ông D đã không thực sự có ý thức hàn gắn tình cảm vợ chồng và duy trì hôn nhân đối với bà V.

Tại phiên tòa, bà V xác định không còn tình nghĩa vợ chồng đối với ông D. Và lại vợ chồng cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, ông D xác định vẫn còn thương yêu vợ, con nên không đồng ý ly hôn với bà V. Ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà V và ông D là có thật, vợ chồng cũng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V là phù hợp.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Lê Văn D có 02 (hai) con chung là Lê Đức T, sinh ngày 05-7-2003 và Lê Thị Diệu L, sinh ngày 07-7-2006. Do cháu T có nguyện vọng sống với bố, cháu L có nguyện vọng sống với mẹ và lại bà V và ông D cùng thỏa thuận thống nhất ông D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, bà V là người trực tiếp nuôi cháu L. Bà V và ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Lê Văn D.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V ly hôn với ông Lê Văn D.

2. Về con chung: Bà V và ông D có 02 (hai) con chung là Lê Đức T, sinh ngày 05-7-2003 và Lê Thị Diệu L, sinh ngày 07-7-2006.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà V và ông D về việc ông Lê Văn D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Đức T, bà Nguyễn Thị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thị Diệu L. Bà V và ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà V và ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010616 ngày 27-6-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương